

Bản án số: **78/2018/DS-ST**

Ngày 19/10/2018.

Về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Hoàng Huy Hùng**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quốc Hùng**;

2. Bà **Lê Thị Thường**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Trần Văn Dục**; Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham dự phiên tòa:*
Không tham gia.

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ kiện dân sự sơ thẩm thụ lý số **127/2018/TLST-DS** ngày 13 tháng 7 năm 2018, về việc “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2018/QĐST-DS ngày 02/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần V** (viết tắt là VPBank);

Trụ sở: Số 89 L, phường L1, Q. Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **K** sinh năm 1993; Nơi làm việc: Số 296 P (tầng 2), phường 7, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 02/6/2018. (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn N**, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: Số 258/9 ấp P, P1, huyện S, An Giang.

3. Người có nghĩa vụ liên quan: Bà **Lâm Thị N**, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Số 258/9 ấp P, P1, huyện S, An Giang.

(Vắng mặt ông Lê Văn N, bà Lâm Thị N; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V ngày 11/6/2018 và lời khai của anh K (đại diện theo ủy quyền) trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa có nội dung như sau: Vào ngày

17/11/2016 ông Lê Văn N, bà Lâm Thị N có đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (thay hợp đồng tín dụng) số 10763848 (LD1634300204) tại Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là ngân hàng T) và đến ngày 08/12/2016 ngân hàng đã giải ngân số tiền là 200.000.000đ, thời hạn sử dụng là 60 tháng, lãi suất dao động từ 30% đến 35%/năm; Ngoài ra, vợ chồng còn đăng ký tài khoản số LN1708230165236.1 (LD1723701287) ngày 22/8/2017 và giải ngân ngày 25/8/2017 số tiền là 49.500.000đ, thời hạn sử dụng là 36 tháng với lãi suất như trên. Quá trình sử dụng dịch vụ thì ông Ngây, bà Ngon đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía ngân hàng T đã nhiều lần tạo điều kiện cho thanh toán số nợ nhưng đã không thực hiện và luôn tìm cách lánh mặt cho đến nay.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu ông Lê Văn N có trách nhiệm thanh toán số vốn gốc theo 02 hợp đồng là 235.415.473đ và lãi suất đến ngày 19/10/2018 tổng cộng là 134.268.801đ, tổng cộng vốn, lãi phải trả là 369.684.274đ, đồng thời yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi thanh toán xong.

** Theo bản khai của bị đơn ông Lê Văn N, người có nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị N vào ngày 28/7/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án có nội dung: Ông Lê Văn N, bà Lâm Thị N thừa nhận vào ngày 17/11/2016 có đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (thay hợp đồng tín dụng) số 10763848 (LD1634300204) tại Ngân hàng T và đến ngày 08/12/2016 ngân hàng đã giải ngân số tiền là 249.500.000đ, thời hạn sử dụng là 60 tháng; Ngoài ra, ông Lê Văn N còn đăng ký tài khoản số LN1708230165236.1 (LD1723701287) ngày 22/8/2017 và giải ngân ngày 25/8/2017 số tiền là 49.500.000đ, thời hạn vay là 36 tháng với lãi suất như phía ngân hàng trình bày. Quá trình sử dụng dịch vụ có vi phạm không thanh toán đầy đủ do gặp sự cố trong gia đình, tài sản đầu tư hùn vốn để kinh doanh nhưng đã bị lừa đảo và chiếm dụng hết nên phải bán hết tài sản để trả nợ, hiện tại đi làm thuê để sinh sống và bản thân bà Lâm Thị N bị bệnh phải điều trị tốn kém.*

Nay ngân yêu cầu trả số vốn còn lại tổng cộng là 235.415.473đ thì ông Lê Văn N đồng ý, nhưng hiện tại đi làm thuê không khả năng thanh toán một lần nên xin trả dần mỗi tháng khoảng 1.500.000đ đến khi hết nợ, riêng số lãi thì xin ngân hàng không tính thêm nữa. Tại phiên tòa thì ông Lê Văn N, bà Lâm Thị N đã vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng phục vụ cho tiêu dùng nên tranh chấp thuộc khoản 3 Điều 26, căn cứ Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, ông Lê Văn N, bà Lâm Thị N vắng mặt không

lý do nhưng đã tổng đạt hợp lệ nên căn cứ khoản 2 Điều 227 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hợp đồng tín dụng:* Xét giấy đề nghị đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (thay hợp đồng tín dụng) số 10763848 (LD1634300204) ngày 17/11/2016 và đăng ký tài khoản số LN1708230165236.1 (LD1723701287) ngày 22/8/2017 tại ngân hàng T đã đủ cơ sở để xác định: Ông Lê Văn N có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần V 02 khoản tiền tổng cộng là 249.500.000đ, trong đó số tiền 200.000.000đ thời hạn sử dụng là 60 tháng và khoản tiền 49.500.000đ thời hạn vay là 36 tháng và có lãi suất dao động từ 30% đến 35%/năm. Theo đại diện ngân hàng T thì đến thời điểm hiện tại ông Lê Văn N còn nợ vốn gốc 02 khoản là 235.415.473đ và yêu cầu thanh toán dứt điểm, trong khi đó bị đơn ông Lê Văn N không đưa ra được chứng cứ khách quan đã thanh toán xong số nợ và đồng thời tại phiên tòa đã thừa nhận còn nợ số vốn gốc 235.415.473đ như đại diện ngân hàng trình bày. Do đó, theo yêu cầu thanh toán nợ của ngân hàng T là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên được chấp nhận và buộc ông Lê Văn N có trách nhiệm thanh toán nợ cho ngân hàng theo yêu cầu.

[3] Ngoài ra, do ông Lê Văn N chậm thanh toán và đã vi phạm nghĩa vụ theo cam kết nên phía nguyên đơn là ngân hàng T yêu cầu thanh toán lãi chậm thanh toán theo bản chiết tính đến ngày 19/10/2018 với số tiền tổng cộng là 134.268.801đ, đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh đến khi thanh toán xong số nợ. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với khoản 2 Điều 91 và Điều 94 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 và Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước nên yêu cầu của phía nguyên đơn được chấp nhận. Do phía nguyên đơn không yêu cầu bà Lâm Thị N có trách nhiệm trả nợ nên chỉ buộc ông Lê Văn N có trách nhiệm trả vốn, lãi cho nguyên đơn là phù hợp.

[4] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Do ông Lê Văn N bị buộc trả nợ cho ngân hàng T nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét có đơn xin miễn giảm một phần án phí và có xác nhận của địa phương do hoàn cảnh gia đình hiện tại đang gặp khó khăn nên cần chấp nhận giảm cho ông Lê Văn N ½ số tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 94, khoản 2 Điều 95 của luật các tổ chức tín dụng 2010; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử:*

+ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần V (do anh K đại diện). Buộc ông Lê Văn N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền vốn, lãi tổng cộng là 369.684.274đ (Ba trăm sáu mươi chín triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

+ Ông Lê Văn N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh với mức lãi suất nợ quá hạn trên số nợ gốc 235.415.473đ theo giấy đề nghị đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (thay hợp đồng tín dụng) số 10763848 (LD1634300204) ngày 17/11/2016 và giấy đăng ký tài khoản số LN1708230165236.1 (LD1723701287) ngày 22/8/2017, kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

- *Về án phí, lệ phí sơ thẩm:*

+ Ông Lê Văn N phải chịu 18.484.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, do được giảm $\frac{1}{2}$ nên ông Lê Văn N chỉ phải nộp 9.242.000đ.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí nên được hoàn lại 8.150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0001296 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang.
- VKSND H.Thoại Sơn.
- Chi cục THADS H.Thoại Sơn.
- Các đương sự (Để thi hành).
- Lưu văn phòng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa